

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST

Ngày: 25/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Phước Đức

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Danh Văn V, sinh năm 1997 Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Vũ H.

Nơi sinh: Giồng Riềng, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp B, xã C, Phú Quốc, Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Khơ me, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 05/12.

Cha: Danh T (chết) Mẹ: Trần Thị Thanh H1 (chết).

Em ruột, 01 người, sinh năm 2007

Vợ: Đặng Võ Bảo T1 (không đăng ký kết hôn)

Con: 03 người, lớn nhất 2020, nhỏ nhất 2023

* Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 01/06/2016, bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 17/01/2017, chấp hành xong.

- Ngày 26/06/2018, bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2019. Đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 06/02/2024, bị tạm giam từ ngày 21/05/2024 đến nay.

2. Họ và tên: Mai Thanh C, sinh ngày 12/01/2008 Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Giồng Riềng, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Tổ 15, ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Khu phố M, phường D, Phú Quốc, Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 05/12.

Cha: Không rõ Mẹ: Mai Thị Tuyết T2

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Ngày 21/5/2024, bị Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 605/QĐ-XPHC ngày 21/05/2024 về hành vi trộm cắp tài sản.

Đại diện hợp pháp của Mai Thanh C: Chị Mai Thị Tuyết T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố A, phường D, P, Kiên Giang

Người bào chữa cho bị cáo C: Chị Vũ Thị L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K.

*** Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Ấp G, xã C, thành phố P, Kiên Giang

(Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: Ấp B, xã C, thành phố P, Kiên Giang.

(Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, Danh Văn V điều khiển xe mô tô biển số 68P1-004.05 (mượn của ông Huỳnh Tấn Đ) chở Mai Thanh C chạy đến đoạn đường trước cửa hàng vật liệu xây dựng “Lý Vũ” thuộc ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh

Kiên giang để giăng lưới bắt cá. Khi đến V đi xuống suối để giăng lưới, còn C đứng trên bờ nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Airblade màu đen biển số 67B1-073.85 của Nguyễn Quốc N đang dựng bên đường gần đó để đi giăng lưới bắt cá. Thấy không có người trông coi nên C nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. C đi lại chuẩn bị lấy trộm xe mô tô của N thì V nhìn thấy biết C lấy trộm xe đến để cùng C lấy trộm. Sau đó C nói với V tìm chỗ để bán xe, V đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 68P1-004.05, C ngồi lên xe mô tô của anh N, V đẩy xe của anh N do C điều khiển chạy đến vừa phé liệu của bà Nguyễn Thị X tại ấp B, xã C, thành phố P. V dẫn xe trộm của anh N vào gặp bà X bán được 1.000.000 đồng (Bà X không biết tài sản do trộm cắp mà có). V lấy 500.000 đồng, đưa cho C 500.000 đồng, số tiền bán xe được V và C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất nên anh N đến Công an xã D trình báo. Ngày 31/01/2024, V và C đến Công an xã D đầu thú. Khi biết được xe mô tô mua của V là tài sản do trộm cắp mà có nên bà X đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 06/02/2024, Danh Văn V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 02/4/2024, Mai Thanh C bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 2709BY028520, số máy JF27E0733382, đã qua sử dụng

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 68P1. 004.05, số máy: 5C63-475877, số khung: 630BY475824, đã qua sử dụng.

* Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐDGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:

Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 2709BY028520, số máy JF27E0733382, đã qua sử dụng. Tại thời điểm tháng 01/2024, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSPQ ngày 02 tháng 07 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt Danh Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 BLHS xử phạt Mai Thanh C 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Toà án không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X đã được bị cáo khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 2709BY028520, số máy JF27E0733382, đã qua sử dụng đã trả cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 68P1. 004.05, số máy: 5C63-475877, số khung: 630BY475824, đã qua sử dụng trả cho chủ sở hữu Huỳnh Tấn Đ, do anh Đ không có lỗi trong việc giao xe cho Danh Văn V sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo C – bà Vũ Thị L trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố, thống nhất với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng. Tuy nhiên không đồng ý với mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với lý do bị cáo C khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ còn hạn chế, hiểu biết pháp luật còn thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ được trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C thấy xe Honda loại xe Airblade màu đen biển kiểm soát 67B1-073.85 dừng tại đoạn đường trước cửa hàng V1 xây dựng “Lý Vũ” thuộc ấp S, xã D, thành phố P không ai trông coi nên lén lút lấy trộm và đem đi bán. Qua định giá, tài sản trộm cắp có giá trị 5.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ tới 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu nhằm mục đích kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo V đã bị Tòa án xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội

Đối với bị cáo Mai Thanh C sau khi bị khởi tố vụ án, trong thời gian các cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất hồ sơ để truy tố, bị cáo C tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, quản lý cũng đủ mang tính răn đe, giáo dục.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Riêng bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị X. Do đó cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo C.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 2709BY028520, số máy JF27E0733382, đã qua sử dụng đã trả cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 68P1.004.05, số máy: 5C63-475877, số khung: 630BY475824, đã qua sử dụng, đã trả cho chủ sở hữu Huỳnh Tấn Đ trong quá trình điều tra do anh Đ không có lỗi trong việc giao xe cho Danh Văn V sử dụng nên không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Về quan điểm bào chữa cho bị cáo C của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Văn V và Mai Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Danh Văn V: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 21/05/2024, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 06/02/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Mai Thanh C: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Mai Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X đã được bị cáo khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ TP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA TP. Phú Quốc;
- CCTHA TP. Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Quang Thanh